| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**XÃ KỲ VĂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /KH-UBND | *Kỳ Văn, ngày tháng 10 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 28/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới mô hình phát triển trên địa bàn xã

Thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 28/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và Chương trình hành động số 33-CTr/TW của Bộ Chính trị; căn cứ tình hình thực tiễn, Ủy ban nhân dân xã Kỳ Văn ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

**1.** Cụ thể hóa toàn bộ quan điểm, mục tiêu và 07 nhóm nhiệm vụ trọng tâm tại Chương trình hành động số 19-CTr/TU của Tỉnh ủy thành các việc làm cụ thể, thiết thực, phù hợp với mô hình quản trị chính quyền cơ sở và điều kiện kinh tế - xã hội của xã Kỳ Văn sau khi sáp nhập.

**2.** Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu từng phòng, Trung tâm, Cơ quan, Đơn vị trên địa bàn xã; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng theo nguyên tắc ***"Rõ việc - Rõ đơn vị chủ trì - Rõ tiến độ - Rõ kết quả"***, bảo đảm tính khả thi cao, dễ triển khai, dễ theo dõi, giám sát và đánh giá.

**3.** Tạo sự thống nhất cao trong cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân toàn xã, quyết tâm xây dựng xã Kỳ Văn phát triển toàn diện, hiện đại, số hóa và bền vững.

### II. CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU ĐẾN NĂM 2030

**1. Quản trị số và Hành chính công:**

100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và xử lý trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các nền tảng số phục vụ điều hành và quản trị dữ liệu; Tỷ lệ hài lòng của người dân (SIPAS) đạt trên 92%.

**2. Kinh tế - Đô thị - Nông thôn:**

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân đạt trên 10%/năm; tỷ trọng kinh tế số trong GRDP/tổng giá trị sản xuất xã đạt 15 - 20%; hoàn thiện hạ tầng nông thôn mới nâng cao, định hướng phát triển đô thị tiệm cận tiêu chuẩn giai đoạn mới.

**3. An sinh xã hội, Y tế - Giáo dục:**

Tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 100%; tỷ lệ lao động tham gia BHXH đạt trên 36,2%; 100% trường học đạt chuẩn quốc gia và triển khai thực hiện dinh dưỡng học đường; Trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế cơ sở và an ninh y tế.

**4. Môi trường, PCTT:**

100% hộ dân thuộc khu vực nguy cơ thiên tai có nhà ở an toàn hoặc được di dời chủ động; thực hiện phân loại rác thải tại nguồn đạt 100%.

**5. An ninh - Quốc phòng**

100% thôn đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"; hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân và xây dựng lực lượng quân sự xã thông minh, chính quy.

**III. BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

UBND xã giao trách nhiệm cụ thể cho các phòng, Cơ quan, Đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ được kẻ khung chi tiết dưới đây:

**1. Văn phòng HĐND - UBND xã**

Đầu mối tham mưu tổng hợp, theo dõi, đôn đốc bộ máy chính quyền xã và tổ chức quản trị dữ liệu số.

| TT | Nhiệm vụ, việc làm cụ thể | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm. Kết quả đầu ra |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Rà soát, ban hành Quy chế làm việc mới của UBND xã gắn với phân công rõ chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị; tinh gọn quy trình xử lý công việc theo nguyên tắc *"Mỗi việc chỉ giao một cơ quan đầu mối chủ trì"*. | Các phòng, đơn vị trực thuộc | Tháng 11/2026 | Quy định chức năng, nhiệm vụ và Quy chế làm việc sửa đổi. |
| 2 | Số hóa 100% quy trình báo cáo, điều hành của UBND xã; xây dựng hệ thống theo dõi, đôn đốc tiến độ công việc của Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND xã giao trên môi trường số. | Các phòng, đơn vị, Trưởng thôn | Quý I/2027 | Hệ thống quản lý công việc số và Báo cáo số hóa dùng chung. |
| 3 | Chủ trì tham mưu công tác sơ kết, tổng kết định kỳ 06 tháng và hằng năm về kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình 19-CTr/TU trên địa bàn xã; tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy. | Các phòng, đơn vị | Định kỳ 6 tháng và tháng 12 hằng năm | Báo cáo sơ, tổng kết trình UBND xã và Đảng ủy xã. |

**2. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã**

Cơ quan đầu mối về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số dịch vụ công và nâng cao mức độ hài lòng của người dân.

| TT | Nhiệm vụ, việc làm cụ thể | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm. Kết quả đầu ra |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Niêm yết công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã; triển khai mô hình *"Hành chính phục vụ - Không giấy tờ"*, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình tại Trung tâm và tại các thôn. | VP HĐND-UBND, Công an xã, Đoàn thanh niên | Thường xuyên (Đạt chỉ tiêu trước QII/2027) | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 95%; không có hồ sơ quá hạn. |
| 2 | Triển khai đo lường Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS) bằng mã QR đánh giá tự động tại bộ phận một cửa; công khai kết quả đánh giá thái độ phục vụ của cán bộ tiếp nhận hồ sơ. | Văn phòng HĐND-UBND | Hằng tháng | Báo cáo SIPAS cấp xã đạt trên 92% hài lòng. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 3 | Số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và tích hợp vào Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã. | Phòng KT, Phòng VH-XH | Đến tháng 12/2027 | 100% kết quả TTHC được cấp bản điện tử có giá trị pháp lý. |

**3. Phòng Kinh tế xã**

Tham mưu phát triển kinh tế nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, hạ tầng, tài chính - ngân sách và tài nguyên - môi trường.

| TT | Nhiệm vụ, việc làm cụ thể | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm. Kết quả đầu ra |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tham mưu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn xã Kỳ Văn; ưu tiên hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng số, các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. | VP HĐND-UBND, Các thôn | Tháng 12/2026 | Kế hoạch KT-XH và Đầu tư công được HĐND xã thông qua. |
| 2 | Thúc đẩy chuyển đổi số kinh tế nông nghiệp: Đưa 100% sản phẩm OCOP và nông sản chủ lực của xã Kỳ Văn lên các sàn thương mại điện tử; áp dụng mã vùng trồng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. | Phòng VH-XH, Hội Nông dân xã | Giai đoạn 2026 - 2028 | 100% sản phẩm chủ lực có mã QR truy xuất và sàn giao dịch. |
| 3 | Triển khai Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn xã (theo QĐ 1027/QĐ-UBND): Rà soát, lập danh sách hộ dân vùng nguy cơ sạt lở, lũ quét để bố trí di dời an toàn. | Ban CHQS xã, Công an xã, Trưởng thôn | Hằng năm (Trước mùa mưa bão) | Phương án PCTT-TKCN chi tiết; 100% hộ dân an toàn. |
| 4 | Quản lý, kiểm tra việc thu - chi ngân sách xã gắn với mục tiêu đổi mới mô hình phát triển; tham mưu phân bổ nguồn lực kinh phí đảm bảo cho các nhiệm vụ chuyển đổi số và hạ tầng kỹ thuật. | Văn phòng HĐND-UBND | Hằng năm | Dự toán và Báo cáo quyết toán ngân sách xã theo quy định. |

**4. Phòng Văn hóa - Xã hội xã**

Tham mưu phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, truyền thông số và chính sách lao động, việc làm.

| TT | Nhiệm vụ, việc làm cụ thể | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm / Kết quả đầu ra |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi nội dung Nghị quyết 19-NQ/TW và Chương trình 19-CTr/TU trên hệ thống truyền thanh thông minh, trang thông tin điện tử xã và các nhóm liên lạc cộng đồng. | Trung tâm HCCC, Ban biên tập xã | Thường xuyên | 100% cán bộ, người dân nắm bắt chủ trương đổi mới. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 2 | Rà soát, cập nhật bộ chỉ số an sinh xã hội: Quản lý lao động, việc làm, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho lao động nông nghiệp sang dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp. | Các Trưởng thôn, BHXH cấp trên | Định kỳ hằng quý | 100% người dân tham gia BHYT; đạt tỷ lệ BHXH tự nguyện đề ra. |
| 3 | Xây dựng kế hoạch phát triển du lịch trải nghiệm, du lịch văn hóa tâm linh/di sản gắn với số hóa các di tích, thiết chế văn hóa trên địa bàn xã Kỳ Văn. | Các thôn, Đoàn Thanh niên | Giai đoạn 2026 - 2028 | Mã QR thông tin di tích và Kế hoạch phát triển du lịch địa phương. |
| 4 | Phối hợp với Trạm Y tế và các Trường học triển khai các tiêu chí về nâng cao tuổi thọ, chất lượng sống và chương trình dinh dưỡng học đường. | Trạm Y tế, Trường học | Hằng năm | 100% học sinh được kiểm tra sức khỏe và dinh dưỡng chuẩn. |

**5. Công an xã Kỳ Văn**

Tham mưu giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, quản lý dữ liệu dân cư và tham gia nền tảng an ninh số.

| TT | Nhiệm vụ, việc làm cụ thể | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm. Kết quả đầu ra |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Duy trì và phát huy hiệu quả Đề án 06: Bổ sung, làm sạch dữ liệu dân cư "đúng, đủ, sạch, sống" phục vụ quản lý điều hành số của chính quyền xã. | Phòng Văn hóa-XH; Trung tâm HCCC, Các thôn | Thường xuyên | Cơ sở dữ liệu dân cư chuẩn xác 100% phục vụ TTHC. |
| 2 | Xây dựng hệ thống nắm bắt tình hình an ninh trật tự, dư luận xã hội trên không gian mạng và địa bàn theo thời gian thực; chủ động phòng ngừa, xử lý tội phạm công nghệ cao. | Phòng VH-XH, Ban CHQS xã | Giai đoạn 2026 - 2027 | Mô hình "Thôn an toàn về ANTT và An ninh mạng". |
| 3 | Rà soát, cập nhật phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ tại các cơ sở kinh doanh và khu dân cư. | Phòng Kinh tế, Các thôn | Hằng năm | Không phát sinh sự cố phức tạp về ANTT, cháy nổ. |

**6. Ban Chỉ huy Quân sự xã**

Tham mưu công tác quốc phòng địa phương, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và sẵn sàng ứng phó sự cố, thiên tai.

| TT | Nhiệm vụ, việc làm cụ thể | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm. Kết quả đầu ra |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ xã Kỳ Văn "vững mạnh, rộng khắp", ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý lực lượng và chỉ huy quân sự. | Công an xã, Các thôn | Hằng năm | Lực lượng DQTV đạt 100% chỉ tiêu, huấn luyện đạt giỏi. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 2 | Rà soát, xây dựng Phương án tác chiến phòng thủ xã Kỳ Văn gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội | Phòng Kinh tế, Công an xã | Quý II/2027 | Hồ sơ Phương án tác chiến phòng thủ xã hoàn thiện. |
| 3 | Lực lượng nòng cốt, cơ động nhanh trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả bão lụt trên địa bàn xã. | Phòng Kinh tế, Công an xã, Trưởng thôn | Thường xuyên | Kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ sẵn sàng. |

**7. Các Trường học trên địa bàn xã**

Đơn vị thực hiện đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ban đầu và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy.

| TT | Nhiệm vụ, việc làm cụ thể | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm. Kết quả đầu ra |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý giảng dạy, học bạ điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; phát triển giáo dục STEM/STEAM ngay từ cấp tiểu học và THCS. | Phòng VH-XH | Hằng năm | 100% học bạ số, thu phí không dùng tiền mặt; phòng học STEM. |
| 2 | Triển khai nghiêm túc các quy định về an toàn thực phẩm và Đề án Dinh dưỡng học đường; bảo đảm chăm sóc thể chất cho học sinh. | Trạm Y tế xã, Hội Cha mẹ học sinh | Thường xuyên | 100% bếp ăn bán trú đạt chuẩn an toàn; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng. |
| 3 | Xây dựng môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp - an toàn và văn minh; nâng cao tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia. | Phòng Kinh tế, Phòng VH-XH | Hằng năm | Các trường giữ vững và nâng cao mức độ đạt chuẩn. |

**8. Trạm Y tế xã Kỳ Văn**

Đơn vị thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, phòng chống dịch bệnh và quản lý y tế số.

| TT | Nhiệm vụ, việc làm cụ thể | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm. Kết quả đầu ra |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Lập và quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử cho 100% người dân trên địa bàn xã; kết nối dữ liệu khám chữa bệnh BHYT liên thông. | Công an xã (dữ liệu Đề án 06), VH-XH | Hoàn thành trong năm 2027 | 100% người dân có Hồ sơ sức khỏe điện tử. |
| 2 | Triển khai Kế hoạch chủ động phòng, chống dịch bệnh, kiểm soát an ninh y tế công cộng và ứng phó các sự kiện y tế khẩn cấp. | Các Trường học, Công an xã, Trưởng thôn | Thường xuyên | Không để xảy ra dịch bệnh bùng phát trên địa bàn xã. |
| 3 | Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu; tổ chức các đợt truyền thông nâng cao tuổi thọ và số năm sống khỏe cho người dân. | Phòng VH-XH, Các đoàn thể xã | Định kỳ hằng quý | Đạt và vượt các chỉ tiêu y tế - dân số của xã. |

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Giao Văn phòng HĐND - UBND xã:**

Bám vào nội dung Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện hằng tháng của các phòng, đơn vị.

Định kỳ hằng tháng tổng hợp báo cáo Lãnh đạo UBND xã tại phiên họp giao ban.

**2. Giao các đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã, Trưởng các phòng, Đơn vị thuộc UBND xã:**

Căn cứ Kế hoạch này, trực tiếp chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng công việc và kết quả sản phẩm đầu ra của phòng, đơn vị mình.

**3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã:**

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia tích cực; thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với công tác điều hành của chính quyền xã.

**4. Yêu cầu các đồng chí Trưởng thôn:**

Quán triệt nội dung Kế hoạch đến tận hộ gia đình; phối hợp chặt chẽ với các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc UBND xã trong quá trình triển khai nhiệm vụ trên địa bàn thôn.

Kế hoạch này là căn cứ quan trọng để UBND xã đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các phòng, đơn vị và từng cán bộ, công chức, viên chức. Yêu cầu Trưởng các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Thường trực Đảng ủy xã (để b/c);
- Thường trực HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng, đơn vị trực thuộc UBND xã ( thực hiện);
- Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã (để p/h);
- Các đồng chí Trưởng thôn;
- Lưu: VT.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Thắng**